

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 160/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục cho phù hợp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, HCTC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dịch vụ	
I	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ	
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ	
1.1	Xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề, tạp chí thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
1.2	Khai thác bản thảo, bản quyền và dịch thuật các xuất bản phẩm trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ.	
1.3	Phổ biến thông tin về khoa học và công nghệ	
1.4	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ	
1.5	Dịch vụ khai thác các cơ sở dữ liệu liên quan đến đánh giá khoa học và công nghệ	
1.6	Hỗ trợ khai thác sáng chế	
1.7	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ	
1.8	Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ	
1.9	Duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; Kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ	
1.10	Dịch vụ tìm kiếm, phân tích thông tin sáng chế	
1.11	Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn	
2	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
2.1	Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
2.2	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khác)	
2.3	Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
2.4	Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh	

	nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
2.5	Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp	
3	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ	
3.1	Môi giới, tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ	
3.2	Đánh giá, giám định công nghệ	
3.3	Dịch vụ định giá tài sản trí tuệ, thương hiệu	
4	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ	
5	Hướng dẫn, tập huấn cho các đơn vị ở địa phương về các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh được phân cấp	
6	Tổ chức cuộc thi, hội thi về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
II	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)	
1	Xây dựng, thẩm định các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương	
2	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	
3	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường	
4	Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định	
5	Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định	
5.1	Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước	
5.2	Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công	
5.3	Chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn	
6	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa	
7	Tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước	
8	Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn tham gia Tổ chức Giải thưởng chất lượng quốc gia	
III	Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ	

1	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước	
1.1	Dịch vụ giám định về sáng chế	
1.2	Dịch vụ giám định về kiểu dáng công nghiệp	
1.3	Dịch vụ giám định về thiết kế bố trí mạch tích hợp	
1.4	Dịch vụ giám định về nhãn hiệu	
1.5	Dịch vụ giám định về chỉ dẫn địa lý	
1.6	Dịch vụ quản trị tài sản trí tuệ	
IV	Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)	
1	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ	
1.1	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ	
1.2	Xây dựng và quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ	
1.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ	
1.4	Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, công bố khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, nhân lực NC&PT khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	
2	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực khoa học công nghệ	
2.1	Tổ chức hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
2.2	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến	
2.3	Tổ chức hoạt động giao dịch thông tin công nghệ và thiết bị	
2.4	Tổ chức ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
2.5	Tổ chức triển lãm khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị,	
2.6	Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo về lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.7	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.8	Tư vấn môi giới, kết nối cung cầu mua bán công nghệ, chuyển giao công nghệ	
3	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và	

	công nghệ. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	
3.1	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ	
3.2	Xây dựng và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ	
3.3	Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ: - Điều tra thống kê khoa học và công nghệ - Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ.	
3.4	Hoạt động thư viện khoa học và công nghệ: - Tra cứu và cung cấp thông tin - Xử lý thông tin, cập nhật mục lục tài liệu - Lưu trữ bảo quản và phục chế tài liệu - Phục vụ bạn đọc tại chỗ và trực tuyến	
3.5	Tra cứu, cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ	
3.6	Phát triển hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, các trang thông tin và cổng thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; thiết lập, triển khai các mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số	
3.7	Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu thống kê khoa học và công nghệ của địa phương	
3.8	Hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương	
3.9	Cung cấp thông tin phục vụ xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác	
4	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	
4.1	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
4.2	Hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
5	Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ	
5.1	Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ	
5.2	Hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ	
5.3	Hỗ trợ đổi mới công nghệ	
5.4	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ	

V	Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân	
1.1	Quan trắc phóng xạ môi trường	
1.2	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân tại địa phương	
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: - Đánh giá giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân - Kiểm xạ - Tẩy xạ. - Đánh giá hoạt độ phóng xạ. - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ. - Đo liều chiếu xạ cá nhân. - Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ	
3	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh	
VI	Công nghệ thông tin	
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	
1.1	Dịch vụ Quản trị, vận hành các Hệ thống dùng chung; Website, cổng thông tin của tỉnh, các Bộ, ban, ngành - trung ương, địa phương được phân cấp quản lý	
1.2	Dịch vụ đo lường, cung cấp thông tin phục vụ đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước	
1.3	Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước với cơ sở dữ liệu quốc gia	
1.4	Dịch vụ hỗ trợ, duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	
1.5	Dịch vụ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và hỗ trợ sử dụng	
1.6	Quản trị, vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	
1.7	Quản trị, vận hành Hạ tầng thiết bị (IOC, IoT)	
1.8	Quản trị, vận hành tên miền, địa chỉ IPv4, IPv6 của tỉnh	
1.9	Hệ thống thông tin nguồn	
1.10	Kho dữ liệu số và dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai	
1.11	Hệ thống phòng họp không giấy và phòng họp HĐND	
1.12	Lắng nghe mạng xã hội	
1.13	Hệ thống ứng cứu khẩn cấp SOC	

1.14	Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh IOC	
1.15	Hệ thống bình dân học vụ số tỉnh Đồng Nai	
1.16	Dịch vụ tư vấn lập và quản lý dự án; Lập dự toán chi phí đầu tư; Tư vấn giám sát thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin	
2	Công nghiệp Công nghệ thông tin và truyền thông	
2.1	Dịch vụ đánh giá sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số trọng điểm theo quy định của pháp luật	
3	An toàn thông tin	
3.1	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	
3.2	Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	
3.3	Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước	
3.4	Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	
3.5	Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ chính phủ điện tử	
3.6	Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	
3.7	Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước	
3.8	Dịch vụ tư vấn lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin	
4	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	
4.1	Vận hành hệ thống máy chủ	
4.2	Vận hành hệ thống tường lửa Firewall	
	Thiết bị tường lửa Firewall	
	Phần mềm tường lửa Firewall	
4.3	Vận hành thiết bị phòng chống tấn công DDOS	
4.4	Vận hành thiết bị cân bằng tải	
4.5	Vận hành hệ thống lưu trữ (NAS, DAS)	
4.6	Vận hành thiết bị lưu điện	
4.7	Vận hành hệ thống giám sát môi trường	
4.8	Vận hành các thiết bị mạng (Router, Switch, Modem)	
	Router	
	Switch	
	Modem	
4.9	Vận hành hệ thống thiết bị viễn thông khác	
	PatchPanel	

	ODF	
4.10	Vận hành hệ thống camera giám sát	
4.11	Vận hành bảng led điện tử	
4.12	Vận hành hệ thống kiểm soát truy cập mạng - NAC	
4.13	Vận hành hệ thống phần mềm quản lý truy cập đặc quyền - PAM	
4.14	Vận hành phần mềm quản lý lỗ hổng liên tục	
4.15	Vận hành phần mềm quét lỗ hổng website	
4.16	Vận hành hệ thống trung tâm (SIEM, APT, IDS, BIGDATA, AI)	
4.17	Bảo trì hệ thống máy chủ	
4.18	Bảo trì hệ thống tường lửa Firewall	
	Thiết bị tường lửa Firewall	
	Phần mềm tường lửa Firewall	
4.19	Bảo trì thiết bị phòng chống tấn công DDOS	
4.20	Bảo trì thiết bị cân bằng tải	
4.21	Bảo trì hệ thống lưu trữ	
4.22	Bảo trì hệ thống lưu điện	
4.23	Bảo trì hệ thống giám sát môi trường	
4.24	Bảo trì các thiết bị mạng	
	Router	
	Switch	
	Modem	
4.25	Bảo trì thiết bị viễn thông khác	
	PatchPanel	
	ODF	
	Dây nhảy	
4.26	Bảo trì hệ thống camera giám sát	
4.27	Bảo trì bảng led điện tử	
4.28	Bảo trì hệ thống kiểm soát truy cập mạng - NAC	
4.29	Bảo trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý truy cập đặc quyền - PAM	
5	Xây dựng, vận hành, bảo trì, nâng cấp các phần mềm, cơ sở dữ liệu của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.	
5.1	Vận hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm Cổng/Trang thông tin điện tử	
5.2	Vận hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm dịch vụ công trực tuyến	
5.3	Vận hành, bảo trì, nâng cấp hệ thống tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu	
5.4	Vận hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm ứng dụng chuyên ngành	
5.5	Vận hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm bảo mật, an toàn, an ninh mạng	
5.6	Vận hành, bảo trì, nâng cấp các phần mềm khác (điều hành tác nghiệp, văn bản...)	

5.7	Lưu trữ, số hóa, xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.	
	Thu thập dữ liệu	
	Đánh giá và phân loại dữ liệu	
	Xây dựng dữ liệu đặc tả	
	Nhập dữ liệu	
	Số hóa và chuyển đổi dữ liệu	
	Kiểm tra dữ liệu đã tạo lập	
	Nghiệm thu và bàn giao sản phẩm	
5.8	Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thư công vụ	
5.9	Hỗ trợ, quản lý sử dụng, vận hành chứng thư số, chữ ký số cho các cơ quan nhà nước	
5.10	Quản trị và cấp phát tên miền dongnai.gov.vn	
5.11	Quản trị, vận hành Cổng thông tin Đồng Nai mới, và các website xã/phường, Sở, ban, ngành.	
5.12	Quản lý, vận hành Mã định danh	
5.13	Hệ thống Báo cáo kinh tế xã hội (Lrics)	
5.14	Hệ thống xếp lịch + Hệ thống chỉ đạo điều hành	
5.15	Hệ thống OneGov (Môi trường làm việc cộng tác)	
5.16	Quản trị, vận hành Phần mềm trợ lý ảo (AI) công sở của Sở Khoa học và Công nghệ. Và các Trợ lý ảo công sở phục vụ xử lý trong công tác hành chính các Xã/Phường	
5.17	App công dân số	
5.18	Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	